TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2025/DS-PT
Ngày 07 - 5 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Vũ Đình Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 4 và ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2025/TLPT-DS ngày 03 tháng 02 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 175/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 114/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ả, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Ả: Anh Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số I, đường N, Khóm C, phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn P, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Bùi Văn P: Bà Võ Thị T1 là Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

3. Người kháng cáo: Ông Bùi Văn P là bị đơn trong vụ án.

(Anh T, ông P, Luật sư T1 có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ẩ do anh Nguyễn Vĩnh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Ẩ và ông Bùi Văn P có quan hệ mua bán thức ăn thủy sản với nhau lâu dài, theo đó ông Ẩ cung cấp thức ăn thủy sản cho P nhiều đợt, do chỗ quen biết nên cho ông P nợ. Tính đến ngày 07/3/2020 tổng kết lại sổ nợ ông P làm biên nhiên còn số tiền 237.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng, 03 tháng đóng lãi một lần, số tiền vốn sẽ trả dần trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 07/3/2020, nhưng ông P không thực hiện đúng theo thỏa thuận, ông Ẩ đã nhắc nhở nhiều lần nhưng ông P cố tình không trả.

Theo đơn khởi kiện ông Ẩ yêu cầu ông P có nghĩa vụ trả số tiền 237.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 07/3/2020 đến khi giải quyết xong vụ án. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm anh T là người đại diện theo ủy quyền của ông Ẩ thay đổi yêu cầu lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 07/3/2020 đến khi xét xử sơ thẩm ngày 05/9/2024 là 53 tháng 29 ngày, với số tiền lãi làm tròn 106.157.000 đồng.

- Bị đơn ông Bùi Văn P trình bày:

Trước đây khoảng 7 năm ông có thỏa thuận với ông Nguyễn Văn Ẩ mua thức ăn nuôi cá giống với hình thức công nợ, ông Ẩ giao thức ăn, đến khi ông bán cá sẽ thanh toán tiền. Do giá cá giống lên xuống bất thường bị lỗ nên mỗi vụ cá ông thiếu lại từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, việc bị lỗ có nhiều yếu tố như: Thức ăn ông Ẩ giao kém chất lượng, thời tiết không ổn định, giá cá giống lên xuống bất thường. Ông báo với ông Ẩ thức ăn kém chất lượng, nhiều bao bị tươm dầu, ông Ẩ nói để sau này tính lại. Khoảng 03 tháng sau ông Ẩ đến nhà ông tính tiền thiếu và phải chịu lãi suất 1,5%/tháng, ông Ẩ cộng số nợ thực tế 193.000.000 đồng và kê lãi 44.000.000 đồng, tổng cộng 237.000.000 đồng, bắt ông phải ký nhận nợ và còn nói nếu ông không trả thì phải chịu lãi suất 1,5% của số tiền 237.000.000 đồng đến khi trả dứt nợ. Từ khi ký giấy nợ ông trả cho ông Ẩ 03 lần với tổng số tiền 31.995.000 đồng, sau đó ông Ẩ tiếp tục giao thức ăn, ông tiếp tục nuôi cá được 03 vụ. Đến vụ thứ 4 ông đang muôi được 01 tháng ông Ẩ không giao thức ăn nữa, ông điện thoại hỏi thì ông Ẩ trả lời không giao thức ăn nữa, quá bất ngờ không tìm được nguồn thức ăn khác, bỏ cá phải nhịn ăn trên 30 ngày, dẫn đến cá giống bị hao hụt chết dần không bán được, bị lỗ trắng vụ cá đó số tiền khoảng 200.000.000 đồng.

Việc mua bán thức ăn giữa ông và ông Ẩ có bàn bạc trước, khi ông thiếu hụt tiền hay bị lỗ thì ông Ẩ cho ông thiếu lại phần đó, đến vụ sau có lời sẽ trả bớt ông Ẩ cũng đồng ý, việc thỏa thuận chỉ bằng lời nói.

Kể từ khi ký nhận nợ ngày 07/3/2020 thì ông và ông Ẩ còn tiếp tục mua bán thức ăn với nhau nhưng hai bên chưa thống nhất được số tiền còn nợ, ông Ẩ cộng lại số tiền ông thiếu 97.600.000 đồng nên ông chưa thống nhất. Do ông Ẩ chưa có yêu cầu số tiền này nên ông cũng không yêu cầu xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 237.000.000 đồng ông ký nhận nợ vào ngày 07/3/2020 thống nhất trả cho ông Ẩ, do hoàn cảnh kinh tế hiện nay gặp nhiều khó khăn xin không trả lãi theo yêu cầu của ông Ẩ.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 175/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện huyện Cao Lãnh xét xử:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ẩ. Buộc ông Bùi Văn P phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn Ẩ số tiền mua bán thức ăn thủy sản còn thiếu 237.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi bảy triệu đồng) và lãi suất 106.157.000 đồng, tổng cộng 343.157.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu một trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Tiền án phí dân sự sơ thẩm 17.157.850 đồng ông Bùi Văn P phải chịu, tuy nhiên ông P thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định nên ông P được miễn nộp tiền án phí.

- Ông Nguyễn Văn Ẩ không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.925.000 đồng (Năm triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001178, ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/9/2024 ông Bùi Văn P kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số: 175/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, ông P không có nghĩa vụ trả tiền lãi đối với số tiền mua thức ăn cá 106.157.000 đồng cho ông Ẩ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Bùi Văn P trình bày: Vẫn giữ kháng cáo, đồng ý trả số tiền gốc còn nợ 237.000.000 đồng, hiện nay hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn xin không trả tiền lãi 106.157.000 đồng, không khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng của biên nhận ngày

11/01/2021, số tiền 20.000.000 đồng của biên nhận ngày 10/7/2021 và số tiền 140.000.000 đồng của ngày 10/10 không đề năm, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Luật sư Võ Thị T1 là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Bùi Văn P trình bày: Ông Ẩ bán thức ăn thủy sản cho ông P được ghi nợ, sau đợt bán cá có tính lãi, số tiền còn lại tính lãi tiếp, ông P trình bày tính lãi vào tiền vốn là có nhưng ông P không có chứng cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông P, sửa bản án sơ thẩm.

Ông P trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, không bổ sung gì thêm.

Anh Nguyễn Vĩnh T là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Ẩ trình bày: Thống nhất theo bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Văn P, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 175/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của ông Bùi Văn P nộp trong thời hạn luật định. Căn cứ Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật ‘‘Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản’’ thụ lý giải quyết phù hợp khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét kháng cáo của ông P yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm, ông P không có nghĩa vụ trả tiền lãi đối với số tiền mua thức ăn cá 106.157.000 đồng cho ông Ẩ.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Ẩ khởi kiện yêu cầu ông P có nghĩa vụ trả số tiền 237.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 07/3/2020 đến khi giải quyết xong vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm anh T là người đại diện theo ủy quyền của ông Ẩ thay đổi yêu cầu lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 07/3/2020 đến khi xét xử sơ thẩm ngày 05/9/2024 là 53 tháng 29 ngày với số tiền lãi 106.157.830 đồng (làm tròn 106.157.000 đồng).

Về tiền vốn: Căn cứ vào giấy nhận nợ ngày 07/3/2020 thể hiện ông Ẩ và ông P thống nhất chốt số tiền còn nợ từ việc mua thức ăn thủy sản tính đến ngày 07/3/2020 là 237.000.000 đồng cũng được ông P thừa nhận và đồng ý trả số tiền 237.000.000 đồng cho ông Ẩ. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, ông Ẩ yêu cầu ông P trả số tiền mua thức ăn thủy sản còn nợ 237.000.000 đồng là có căn cứ.

Về lãi suất: Theo giấy nhận nợ ngày 07/3/2020 thể hiện thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng. Tuy nhiên, ông Ẩ chỉ yêu cầu lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp và có lợi cho ông P, số tiền lãi tính từ ngày 07/3/2020 đến khi xét xử sơ thẩm ngày 05/9/2024 là 53 tháng 29 ngày với số tiền làm tròn 106.157.000 đồng là có căn cứ.

Đối với ông P cho rằng sau khi ký giấy nhận nợ ngày 07/3/2020 ông có trả cho ông Ẩ 03 lần theo sự thỏa thuận của hai bên với tổng số tiền 31.995.000 đồng, không được ông Ẩ thừa nhận, ông P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên lời trình bày của ông P là không có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông P trình bày có trả tiền cho Võ Thị Cẩm T2 con dâu của ông Ẩ các biên nhận ngày 11/01/2021 số tiền 30.000.000 đồng, ngày 10/7/2021 số tiền 20.000.000 đồng và số tiền 140.000.000 đồng của ngày 10/10 không đề năm, không yêu cầu khấu trừ vào số tiền mua thức ăn thủy sản còn nợ ông Ẩ. Nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông Ẩ, buộc ông P có nghĩa vụ trả cho ông Ẩn số tiền mua thức ăn thủy sản còn nợ vốn 237.000.000 đồng và tiền lãi 106.157.000 đồng, tổng cộng 343.157.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông P không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Do đó, yêu cầu kháng cáo của ông P là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của ông P là không có căn cứ, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 175/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh. Tuy nhiên, điều chỉnh cách tuyên án cho phù hợp.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, không chấp nhận kháng cáo của ông P, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông P là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông P không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông P là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Văn P.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 175/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ẩ. Buộc ông Bùi Văn P có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Ẩ số tiền mua bán thức ăn thủy sản còn nợ vốn 237.000.000 đồng và tiền lãi 106.157.000 đồng, tổng cộng 343.157.000 (Ba trăm bốn mươi ba triệu một trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Bùi Văn P phải chịu 17.157.850 đồng (Mười bảy triệu một trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông P thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn Ẩ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Ẩ 5.925.000 đồng (Năm triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001178, ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Bùi Văn P được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng TT, KT & THA TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Cao Lãnh;
- Chi cục THADS huyện Cao Lãnh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Quang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Chí Dũng